

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/DS-ST.

Ngày: 31/8/2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em
2. Ông Lê Minh Thiện.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Nguyễn Đức H, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú: đường A, phường X, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú hiện nay: đường D, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông H có mặt, ông L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/12/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Nguyễn Đức H trình bày:

Vào ngày 12/10/2018, ông có cho ông Nguyễn Phi L vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay một năm, tức là đến ngày 11/10/2019 ông L

phải trả cho ông cả vốn và lãi. Hai bên có lập Hợp đồng vay tài sản tại nhà ông và được công chứng bởi Văn phòng công chứng A (huyện M, tỉnh Bến Tre). Ông L đã nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng.

Sau khi hết hạn của hợp đồng vay, ông có nhiều lần yêu cầu ông L trả lại số tiền nêu trên và tiền lãi nhưng ông L vẫn không trả. Nay ông yêu cầu ông L trả lại số tiền trên đồng thời yêu cầu tính lãi số tiền này từ ngày 12/10/2018 cho đến ngày vụ án được xét xử theo mức lãi suất 1%/tháng như hai bên đã thỏa thuận, tính đến ngày 31/8/2020 là 22 tháng 19 ngày nhưng ông chỉ yêu cầu tính lãi 22 tháng với số tiền là 15.400.000. Ông khẳng định mục đích ông L vay tiền của ông là để kinh doanh chứ không phải để chi tiêu trong gia đình nên vợ ông L không biết việc này, ông không yêu cầu vợ ông L cùng chịu trách nhiệm liên đới trả khoản nợ trên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Nguyễn Phi L tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Phi L không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Nguyễn Phi L cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Giữa ông Đặng Nguyễn Đức H và ông Nguyễn Phi L có thỏa thuận cho vay tài sản và có lập thành văn bản, được công chứng chứng thực đúng quy định, sau đó phát sinh tranh chấp, do ông Nguyễn Phi L có đăng ký thường trú tại tỉnh Tiền Giang nhưng hiện đang cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Phi L đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Phi L.

[2] Về nội dung: Ông Đặng Nguyễn Đức H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện này là “*Hợp đồng vay tài sản*” được lập ngày 12/10/2018 có chữ ký của ông Nguyễn Phi L và được công chứng tại Văn phòng công chứng A (huyện B, tỉnh Bến Tre) theo đúng quy định nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi vay tiền, ông Nguyễn Phi L không thực hiện đúng thỏa thuận về thời hạn vay được quy định trong hợp đồng, hết thời hạn một năm nhưng ông Nguyễn Phi L không thực hiện việc trả lại tài sản nên ông Đặng Nguyễn Đức H khởi kiện để yêu cầu trả lại số tiền 70.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Trong “*Hợp đồng vay tài sản*” được lập ngày 12/10/2018, hai bên có thỏa thuận lãi suất 1%/ tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tính từ ngày 12/10/2018 đến ngày vụ án được xét xử là ngày 31/8/2020 là 22 tháng 19 ngày, nhưng ông Đặng Nguyễn Đức H chỉ yêu cầu tính lãi 22 tháng. Số tiền lãi được tính như sau: 70.000.000 đồng x 1%/tháng x 22 tháng = 15.400.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải nộp là: 85.400.000 đồng x 5% = 4.270.000 (Bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 149, 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 149, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Nguyễn Đức H. Buộc ông Nguyễn Phi L chịu trách nhiệm trả cho ông Đặng Nguyễn Đức H số tiền 85.400.000 (Tám mươi lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng, gồm tiền vốn gốc 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi tính đến ngày 31/8/2020 là 15.400.000 (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Phi L nộp là 4.270.000 (Bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Ông Đặng Nguyễn Đức H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 1.995.000 (Một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008532 ngày 09/01/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi